

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 93620 / CT-TTHT
V/v chi phí trước khi thành
lập doanh nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH DABEEO Vina

(Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Sudico, KĐT Mỹ Đình – Mễ Trì, P. Mỹ Đình, TP Hà
Nội - MST: 0109328409)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 01/CVHD/2020 ngày
16/09/2020 của Công ty TNHH DABEEO Vina (gọi tắt là Công ty) hỏi về chính
sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 19 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
quy định:

“Điều 19. Hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp

*1. Người thành lập doanh nghiệp được ký các loại hợp đồng phục vụ cho
việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước và trong quá trình đăng ký
doanh nghiệp.*

*2. Trường hợp doanh nghiệp được thành lập thì doanh nghiệp phải tiếp
tục thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết quy định tại
khoản 1 Điều này, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác.*

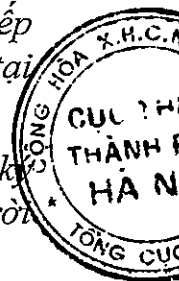
*3. Trường hợp doanh nghiệp không được đăng ký thành lập thì người ký
kết hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm hoặc người
thành lập doanh nghiệp liên đới chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đó.”*

- Căn cứ khoản 12 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày
31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và
Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn nguyên
tắc khấu trừ thuế GTGT như sau:

*“12. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa,
dịch vụ mua vào dưới hình thức ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác mà hóa đơn
mang tên tổ chức, cá nhân được ủy quyền bao gồm các trường hợp sau đây:*

...

*b) Trước khi thành lập doanh nghiệp, các sáng lập viên có văn bản ủy
quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện chi hộ một số khoản chi phí liên quan đến
việc thành lập doanh nghiệp, mua sắm hàng hóa, vật tư thì doanh nghiệp được
kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hóa đơn GTGT đứng tên tổ chức, cá
nhân được ủy quyền và phải thực hiện thanh toán cho tổ chức, cá nhân được ủy
quyền qua ngân hàng đối với những hóa đơn có giá trị từ hai mươi triệu đồng
trở lên.”*



- Căn cứ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) về điều kiện khấu trừ thuế GTGT như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

...”

- Căn cứ Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính).

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ ngày 06/8/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”

- Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định hướng dẫn:

“3. Chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí cho giai đoạn nghiên cứu, chi phí chuyển dịch địa điểm, chi phí mua để có và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, giấy phép chuyển giao công nghệ, nhãn hiệu thương mại, lợi thế kinh doanh không phải là tài sản cố định vô hình mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tối đa không quá 3 năm theo quy định của Luật thuế TNDN.”

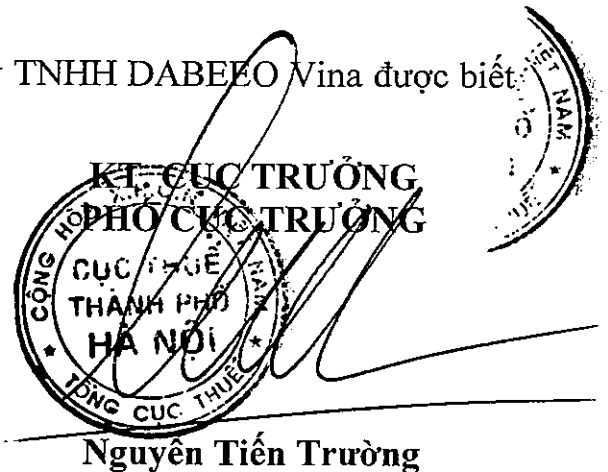
Căn cứ quy định trên, trường hợp trước khi thành lập Công ty, các sáng lập viên ủy quyền cho tổ chức, cá nhân thực hiện chi hộ một số khoản chi phí liên quan đến việc thành lập công ty, mua sắm hàng hóa, vật tư thì công ty được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo hóa đơn giá trị gia tăng đúng tên tổ chức, cá nhân được ủy quyền nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 12 Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC, Thông tư số 151/2014/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Thông tư số 173/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính) và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH DABEO Vina được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: DTPC; TKT1;
- Lưu: VT, TTHT(2).


K.T. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ
NGUYỄN TIẾN TRƯỞNG